

HUY ĐỘNG, SỬ DỤNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC Ở MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

ĐINH NHƯ HOÀI
TRƯƠNG NGỌC ANH
Học viện Chính trị khu vực III

Nhận bài ngày 07/6/2026. Sửa chữa xong 07/8/2026. Duyệt đăng 14/8/2026.

Abstract

Central Vietnam and the Central Highlands constitute a strategically important region and are home to numerous ethnic minority communities. Therefore, the effective mobilization and utilization of resources for implementing ethnic minority policies in the region are of particular strategic significance. Drawing on an overview of the existing policy framework, this article examines the mobilization and utilization of financial, natural, infrastructural, human, cultural, and community resources in the implementation of ethnic minority policies. On this basis, it proposes solutions to improve the effectiveness of resource mobilization and utilization for implementing ethnic minority policies in Central Vietnam and the Central Highlands.

Keywords: Central Vietnam and the Central Highlands; ethnic minority policies; resources.

1. Đặt vấn đề

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế. Nghị quyết đã thể hiện quan điểm của Đảng và Nhà nước về huy động, sử dụng nguồn lực nói chung cũng như việc trong huy động, sử dụng nguồn lực vùng dân tộc thiểu số (DTTS). Đối với miền Trung - Tây Nguyên, việc huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực càng có ý nghĩa cấp thiết vì đây là khu vực có vị trí chiến lược, đồng thời là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc thiểu số. Khu vực này cũng là nơi có điều kiện tự nhiên phức tạp, dân cư phân bố phân tán và nhu cầu đầu tư phát triển lớn. Trong những năm qua, khu vực đã huy động, sử dụng các nguồn lực để cùng thực hiện chính sách dân tộc. Bài viết phân tích thực trạng và đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả huy động, sử dụng các nguồn lực để cùng thực hiện chính sách dân tộc ở miền Trung - Tây Nguyên.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Huy động, sử dụng nguồn lực trong thực hiện chính sách dân tộc ở miền Trung - Tây Nguyên

Chính sách dân tộc ở miền Trung - Tây Nguyên cần được nhìn nhận như một hệ thống chính sách đa tầng, bao gồm khung pháp lý chung về công tác dân tộc, các chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách phân định địa bàn ưu tiên, chính sách phát triển vùng và các chính sách ngành có liên quan đến giảm nghèo, hạ tầng, sinh kế, giáo dục, y tế, văn hóa, đất đai, rừng và môi trường. Điều 3, Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc đã đưa ra các nguyên tắc cơ bản trong thực hiện chính sách dân tộc như bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. Năm 2024, Chính phủ tiếp tục ban hành Nghị định số 127/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 05/2011/NĐ-CP nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về công tác dân tộc trong giai đoạn hiện nay.

Email: nhuhoaidinh54@gmail.com

Để thúc đẩy vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phát triển, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định Số 1719/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025. Cùng với đó, các chính sách dân tộc ở miền Trung - Tây Nguyên còn được lồng ghép với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo Quyết định số 90/QĐ-TTg và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 263/QĐ-TTg. Việc triển khai nhiều chương trình mục tiêu quốc gia tạo cơ sở và nguồn lực để các địa phương khu vực miền Trung - Tây Nguyên triển khai các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS. Tuy nhiên, việc triển khai đồng thời các chương trình cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề trong quá trình triển khai. Các địa phương phải rà soát để tránh trùng lặp đối tượng, dàn trải vốn và không thống nhất các mục tiêu. Vì vậy, bài viết này đánh giá hiệu quả huy động và sử dụng nguồn lực thực hiện chính sách dân tộc ở miền Trung - Tây Nguyên dựa trên nhiều tiêu chí và các loại nguồn lực khác nhau. Trong đó, nguồn lực tài chính giữ vai trò trực tiếp. Các nguồn lực như con người, văn hóa, tài nguyên và tổ chức thực hiện là điều kiện quan trọng để chuyển hóa nguồn vốn thành kết quả phát triển cụ thể.

Ở miền Trung - Tây Nguyên, yêu cầu huy động và sử dụng nguồn lực cho chính sách dân tộc rất lớn do quy mô địa bàn chính sách rộng và mức độ khó khăn cao. Theo số liệu tại Hội nghị đánh giá Chương trình 1719, khu vực miền Trung - Tây Nguyên có 445 xã khu vực I, 66 xã khu vực II, 476 xã khu vực III và 3.243 thôn đặc biệt khó khăn, chiếm 24,53% số thôn đặc biệt khó khăn vùng DTTS và miền núi của cả nước (Hà Âu, 2024). Quy mô này cho thấy việc thực hiện chính sách dân tộc ở khu vực cần huy động sự kết hợp giữa ngân sách nhà nước, nguồn lực địa phương, nguồn lực xã hội và nguồn lực nội sinh của cộng đồng.

Trong những năm qua, nguồn lực cho chính sách dân tộc ở miền Trung - Tây Nguyên được tập trung chủ yếu thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg. Quyết định này phê duyệt Chương trình giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025, nhằm tạo khuôn khổ để tập trung nguồn lực cho phát triển vùng đồng bào DTTS và miền núi. Đến ngày 30/9/2024, kết quả giải ngân vốn ngân sách trung ương của Chương trình 1719 tại 16 tỉnh khu vực miền Trung - Tây Nguyên đạt 12.933 tỷ đồng tương đương 60,6%, cao hơn mức bình quân chung cả nước là 57,7%. Riêng tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư đạt 74,3%, cao hơn gần 1,3 lần so với tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư chung của cả nước. Nguồn lực này được sử dụng cho nhiều lĩnh vực trực tiếp tác động đến đời sống và năng lực phát triển của vùng đồng bào DTTS, như đầu tư giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, nhà ở, nước sinh hoạt, hỗ trợ sản xuất, sinh kế, bảo tồn văn hóa và nâng cao năng lực cán bộ cơ sở. Các nguồn lực của Chương trình 1719 đã tập trung đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ dân sinh như đường giao thông, công trình tưới tiêu phục vụ sản xuất, công trình tạo điều kiện tiếp cận y tế, giáo dục, nhà ở và sinh hoạt văn hóa (Hà Âu, 2024). Như vậy, nguồn lực trong thực hiện chính sách dân tộc ở miền Trung - Tây Nguyên vừa mang tính hỗ trợ thiết yếu trước mắt, vừa là điều kiện tạo động lực phát triển dài hạn cho vùng đồng bào DTTS và miền núi.

Bên cạnh nguồn lực tài chính, nguồn lực tự nhiên của miền Trung - Tây Nguyên là cơ sở quan trọng để thực hiện chính sách dân tộc theo hướng phát triển sinh kế bền vững. Khu vực này có tiềm năng lớn về đất đai, rừng, tài nguyên nước, khí hậu, nông nghiệp đặc sản, dược liệu, lâm nghiệp và du lịch sinh thái. Riêng vùng Tây Nguyên, theo số liệu công bố hiện trạng rừng năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, diện tích rừng đạt khoảng 2,59 triệu ha, trong đó rừng tự nhiên khoảng 2,1 triệu ha, rừng trồng khoảng 0,49 triệu ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt 46,34% (Thông tấn xã Việt Nam, 2024). Nguồn lực tự nhiên đóng vai trò quan trọng trong việc giúp khu vực miền Trung - Tây Nguyên thúc đẩy phát triển kinh tế rừng, dịch vụ môi trường rừng, phát triển nông lâm nghiệp và các mô hình sinh kế gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên, nguồn lực hạ tầng cũng từng bước được huy động và bổ sung thông qua các chương trình, dự án đầu tư công. Nguồn lực từ Chương trình 1719 được tập trung vào các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ dân sinh như giao thông, công trình tưới tiêu phục vụ sản

xuất, trường học, trạm y tế, nhà ở, nước sinh hoạt và thiết chế văn hóa cơ sở (Hà Âu, 2024). Các nguồn lực này tạo điều kiện để đồng bào DTTS có thể thuận lợi tiếp cận thị trường, dịch vụ giáo dục, y tế, thông tin và các cơ hội sinh kế mới. Việc đầu tư hạ tầng tạo điều kiện để các nguồn lực khác như vốn, lao động, khoa học - kỹ thuật và văn hóa được phát huy hiệu quả hơn.

Đối với nguồn lực con người, khu vực miền Trung - Tây Nguyên có dân số trên 21 triệu người, trong đó có hơn 3,6 triệu người thuộc 53 DTTS, chiếm khoảng 17% dân số toàn khu vực (Nhất Phong, 2024). Miền Trung - Tây Nguyên là khu vực sinh sống của nhiều đồng bào DTTS. Trong đó, có nhiều DTTS bản địa gắn bó lâu dài với địa bàn cư trú, có kinh nghiệm sản xuất, tri thức địa phương và khả năng thích ứng với điều kiện tự nhiên của vùng. Việc huy động nguồn lực con người tại khu vực này được thể hiện qua việc huy động sự tham gia của đội ngũ cán bộ cơ sở, người có uy tín, già làng, trưởng bản và sự tham gia của cộng đồng trong các chương trình, dự án. Riêng vùng Tây Nguyên có 3.823/14.588 cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn là người DTTS chiếm 26,21% (Nguyễn Văn Minh, 2025).

Ngoài ra, nguồn lực văn hóa và cộng đồng là lợi thế đặc thù của khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Năm 2005, không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên được UNESCO ghi danh là kiệt tác truyền khẩu và di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Năm 2008, cồng chiêng Tây Nguyên được đưa vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Bên cạnh đó, khu vực miền Trung - Tây Nguyên còn có hệ thống lễ hội, tri thức địa phương, nghề thủ công, kiến trúc, ẩm thực và phong tục tập quán của các DTTS. Những nguồn lực này có vai trò quan trọng trong bảo tồn văn hóa, phát triển du lịch cộng đồng, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân (Trung tâm Thông tin du lịch, 2023). Tuy nhiên, việc huy động nguồn lực văn hóa cần gắn với sự tham gia thực chất của cộng đồng, tránh khai thác thương mại hóa làm suy giảm bản sắc văn hóa.

Nhìn chung, từ thực trạng huy động và sử dụng nguồn lực trong thực hiện chính sách dân tộc ở miền Trung - Tây Nguyên cho thấy khu vực đã có sự kết hợp giữa nguồn lực tài chính, tự nhiên, hạ tầng, con người, văn hóa và cộng đồng. Tuy nhiên, mức độ huy động các nguồn lực này vẫn còn nhiều hạn chế và chưa tương xứng với tiềm năng của vùng. Khả năng cải thiện sinh kế, nâng cao thu nhập, mở rộng cơ hội tiếp cận dịch vụ xã hội của đồng bào DTTS vẫn còn nhiều khó khăn.

2.2. Một số hạn chế của việc huy động và sử dụng nguồn lực trong thực hiện chính sách dân tộc ở miền Trung - Tây Nguyên

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc huy động và sử dụng nguồn lực trong thực hiện chính sách dân tộc ở miền Trung - Tây Nguyên vẫn còn một số hạn chế, bất cập. Để thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc ở miền Trung - Tây Nguyên, nhu cầu đầu tư cho vùng đồng bào DTTS và miền núi của khu vực là rất lớn. Tuy nhiên, việc huy động nguồn lực để thực hiện chính sách dân tộc của khu vực vẫn phụ thuộc chủ yếu vào ngân sách nhà nước. Các địa bàn thực hiện chính sách phần lớn có điều kiện tự nhiên khó khăn, địa hình phức tạp, dân cư phân bố thưa và tỷ lệ hộ nghèo cao (Luu Hương, 2023). Trong khi đó, việc huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức xã hội và cộng đồng chưa mang lại hiệu quả như mong đợi. Các chương trình mục tiêu quốc gia đang tiếp tục mở rộng đối tượng tham gia là doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức kinh tế tại địa bàn đặc biệt khó khăn cho thấy yêu cầu tăng cường huy động nguồn lực ngoài nhà nước vẫn đang được đặt ra (Minh Hiền, 2025). Ở một số địa phương, khả năng tự cân đối ngân sách và bố trí vốn đối ứng còn hạn chế. Bên cạnh đó, kinh phí duy trì các công trình và mô hình sau đầu tư chưa ổn định. Sự hạn chế này làm cho quá trình thực hiện chính sách dân tộc còn bị động, phụ thuộc vào tiến độ phân bổ vốn từ trung ương và chưa hình thành được cơ cấu huy động nguồn lực đa dạng, bền vững.

Không những thế, mặc dù miền Trung - Tây Nguyên có nhiều lợi thế về đất đai, rừng, khí hậu, được liệu và nông nghiệp đặc sản nhưng các tiềm năng này chưa được chuyển hóa đầy đủ thành sinh kế bền vững cho đồng bào DTTS. Sản xuất ở một số địa bàn còn nhỏ lẻ, phân tán. Liên kết giữa người dân với hợp tác xã, doanh nghiệp và thị trường chưa chặt chẽ. Năng lực sơ chế, bảo quản, chế biến sâu và nâng cao giá trị gia tăng còn hạn chế làm cho chuỗi giá trị thiếu ổn định và hiệu quả giảm nghèo chưa tương

xứng với lợi thế của vùng (Báo Điện tử Chính phủ, 2022). Vì vậy, tác động của nguồn lực tự nhiên đối với nâng cao thu nhập, năng lực tự chủ và giảm nghèo bền vững vẫn chưa tương xứng với lợi thế của vùng.

Thực tế cho thấy, tuy cơ sở hạ tầng vùng đồng bào DTTS và miền núi khu vực miền Trung - Tây Nguyên đã được quan tâm đầu tư, hiệu quả khai thác vẫn chưa đồng đều. Đến tháng 3/2025, mục tiêu cải thiện hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại các địa bàn đặc biệt khó khăn vẫn thuộc nhóm mục tiêu chưa đạt của Chương trình 1719 (Sơn Hào, 2025). Một số công trình còn gặp khó khăn trong quản lý, vận hành, duy tu và bảo dưỡng. Trong khi đó, năng lực tổ chức thực hiện ở cơ sở còn hạn chế, ảnh hưởng đến khả năng phát huy hiệu quả đầu tư lâu dài. Tại nhiều đại phương, sự kết nối giữa đầu tư hạ tầng với phát triển sản xuất, thị trường và cung cấp dịch vụ xã hội chưa thật sự đồng bộ.

Một trong những hạn chế ảnh hưởng đến việc huy động và sử dụng nguồn lực trong thực hiện chính sách dân tộc ở miền Trung - Tây Nguyên là năng lực tổ chức thực hiện và quản lý nguồn lực ở cấp cơ sở còn chưa đồng đều. Một bộ phận cán bộ vẫn hạn chế về lập kế hoạch, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát và đánh giá các chính sách dân tộc. Công tác phối hợp, tổng hợp thông tin và thực hiện chế độ báo cáo giữa một số cơ quan, đơn vị chưa bảo đảm làm ảnh hưởng đến việc theo dõi, điều phối và đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực. Bên cạnh đó, việc triển khai đồng thời nhiều chương trình mục tiêu quốc gia còn có nội dung trùng lặp khiến phân tán nguồn lực và chưa tập trung đúng các vấn đề ưu tiên của từng địa bàn (Nguyễn Hoàng, 2025).

Nhìn chung, những hạn chế nêu trên cho thấy việc huy động và sử dụng nguồn lực trong thực hiện chính sách dân tộc ở miền Trung - Tây Nguyên vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển của vùng. Những bất cập này làm giảm hiệu quả đầu tư, ảnh hưởng đến khả năng nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống và tăng cường năng lực tự chủ của đồng bào DTTS. Chính vì thế, cần có những giải pháp để khắc phục những hạn chế mà khu vực đang gặp phải.

2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng nguồn lực trong thực hiện chính sách dân tộc ở miền Trung - Tây Nguyên

Có thể thấy, việc huy động và sử dụng nguồn lực trong thực hiện chính sách dân tộc ở miền Trung - Tây Nguyên phải đối diện với nhiều hạn chế từ cách thức phân bổ, phối hợp, tổ chức thực hiện và duy trì hiệu quả sau đầu tư. Vì vậy, bài viết xin đưa ra một số giải pháp nhằm khắc phục hạn chế, từ đó giúp nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng nguồn lực trong thực hiện chính sách dân tộc ở miền Trung - Tây Nguyên như sau:

2.3.1. Cơ chế phân bổ nguồn lực thực hiện theo mức độ khó khăn và nhu cầu thực tế của từng địa bàn

Việc bố trí nguồn vốn cho các chương trình và chính sách DTTS của khu vực miền Trung - Tây Nguyên cần dựa trên thực tế mức độ thiếu hụt và nhu cầu của địa phương như tỷ lệ nghèo đa chiều, số xã khu vực III, số thôn đặc biệt khó khăn, tình trạng thiếu đất sản xuất, nước sinh hoạt, hạ tầng giáo dục, y tế và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Bên cạnh quy mô vốn được giao, cần chú ý đến khả năng sử dụng vốn, chất lượng công trình và mức độ duy trì của các mô hình sau hỗ trợ. Những địa phương thực hiện đúng tiến độ, sử dụng vốn đúng mục tiêu và tạo được kết quả ổn định nên được xem xét ưu tiên trong các kỳ phân bổ tiếp theo. Cách tiếp cận này góp phần hạn chế phân bổ bình quân và nâng cao trách nhiệm của cơ quan thực hiện.

2.3.2. Tăng cường lồng ghép nguồn lực giữa các chương trình, dự án trên cùng địa bàn

Việc triển khai đồng thời nhiều chương trình mục tiêu quốc gia không nên tách riêng các nguồn lực mà cần điều phối theo nhu cầu phát triển cụ thể của địa phương. Trên cơ sở kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, việc phân bổ nguồn lực nên sắp xếp theo mức độ ưu tiên của các nhu cầu như cơ sở hạ tầng thiết yếu, sinh kế và việc làm, nước sinh hoạt và môi trường, giáo dục và y tế, bảo tồn văn hóa gắn với du lịch cộng đồng. Mỗi nhóm nhiệm vụ cần xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, đối tượng thụ hưởng, tiến độ thực hiện và tiêu chí đánh giá. Việc lồng ghép và phân bổ hợp lý các nguồn lực là giúp hạn chế trùng lặp, giảm phân tán vốn và tập trung nguồn lực vào những vấn đề cấp thiết của địa bàn.

2.3.3. Tăng cường thu hút nguồn lực ngoài ngân sách

Do các địa phương có nguồn ngân sách còn hạn chế so với nhu cầu phát triển nên các địa phương cần tạo điều kiện để doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội và cộng đồng tham gia nhiều hơn vào quá trình phát triển kinh tế. Việc huy động nguồn lực ngoài nhà nước nên tập trung vào các lĩnh vực có khả năng tạo việc làm và nâng cao giá trị sản phẩm như phát triển vùng nguyên liệu, chế biến nông lâm sản, dược liệu, kinh tế rừng, dịch vụ môi trường rừng và du lịch cộng đồng. Trong đó, nhà nước cần ưu tiên đầu tư hạ tầng ban đầu, hỗ trợ tín dụng, đào tạo kỹ thuật, cung cấp thông tin thị trường và hoàn thiện cơ chế liên kết. Các doanh nghiệp và hợp tác xã phối hợp đảm nhiệm vai trò tổ chức sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Người dân các DTTS trong khu vực tham gia với tư cách chủ thể sản xuất và người trực tiếp hưởng lợi.

2.3.4. Nâng cao hiệu quả sử dụng công trình, dự án

Các địa phương cần lựa chọn đầu tư dựa trên kết quả khảo sát nhu cầu thực tế của người dân, khả năng sử dụng và điều kiện quản lý sau khi công trình hoàn thành. Đối với các công trình giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế và nhà sinh hoạt cộng đồng, cần xác định rõ đơn vị vận hành, nguồn kinh phí duy tu, trách nhiệm của chính quyền cơ sở và sự tham gia của cộng đồng ngay từ khâu chuẩn bị dự án. Kết quả đầu tư cần được đánh giá thông qua mức độ sử dụng, chất lượng phục vụ và tác động của việc đầu tư đối với người dân.

2.3.5. Ưu tiên các chương trình tạo sinh kế và nâng cao năng lực tự chủ

Trong quá trình triển khai các chính sách dân tộc, các tỉnh thuộc khu vực miền Trung - Tây Nguyên cần ưu tiên hỗ trợ người dân theo hướng tạo sinh kế bền vững và nâng cao năng lực tự chủ cho người dân. Để bảo đảm hiệu quả lâu dài, các chính sách hỗ trợ tạo sinh kế cần được kết hợp với đào tạo nghề, chuyển giao kỹ thuật, bồi dưỡng kỹ năng quản lý và mở rộng khả năng tiếp cận tín dụng, thị trường. Các mô hình sinh kế cần được triển khai dựa trên cơ sở điều kiện tự nhiên, tập quán sản xuất và nhu cầu tiêu thụ tại từng địa bàn. Bên cạnh đó, cần thúc đẩy sự tham gia của người dân vào tổ hợp tác, hợp tác xã và các chuỗi liên kết sản xuất nhằm nâng cao năng lực tổ chức sản xuất và tăng khả năng tự chủ cho người dân.

2.3.6. Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ

Để nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc, các địa phương cần chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc và cán bộ cấp cơ sở. Cần thường xuyên tổ chức và cử cán bộ tham gia các chương trình bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng quản lý. Nội dung bồi dưỡng cần tập trung vào khảo sát, xác định nhu cầu, lập kế hoạch, xây dựng và quản lý dự án, lồng ghép các nguồn lực, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện chính sách. Bên cạnh đó, các địa phương cần tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò của đội ngũ già làng, trưởng bản, người có uy tín và các tổ chức đoàn thể trong tuyên truyền, vận động và giám sát việc thực hiện chính sách dân tộc, từ đó góp phần thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc khu vực miền Trung-Tây Nguyên.

3. Kết luận

Thực tiễn tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên cho thấy hiệu quả triển khai chính sách dân tộc chịu ảnh hưởng bởi khả năng huy động và sử dụng các nguồn lực. Trong thời gian qua, miền Trung - Tây Nguyên đã thực hiện nhiều chương trình mục tiêu quốc gia giúp tăng cường nguồn lực cho công việc triển khai các chính sách dân tộc. Nhờ đó, góp phần cải thiện điều kiện sống, mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội và hỗ trợ quá trình giảm nghèo tại nhiều vùng đồng bào DTTS còn khó khăn. Tuy nhiên, hiệu quả huy động và sử dụng nguồn lực vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và nhu cầu phát triển của khu vực. Nguồn lực kinh tế còn phụ vào ngân sách nhà nước. Việc lồng ghép giữa các chương trình, dự án còn thiếu đồng bộ. Một số mô hình sinh kế còn nhỏ lẻ, thiếu liên kết thị trường. Năng lực quản lý, giám sát và đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn lực ở cơ sở còn hạn chế. Vì vậy, việc thực hiện

chính sách dân tộc ở miền Trung - Tây Nguyên cần được phân bổ đúng đối tượng, đúng địa bàn, đúng nhu cầu. Cần lồng ghép nguồn lực theo mục tiêu phát triển cụ thể. Cần mở rộng việc huy động nguồn lực ngoài ngân sách. Cần nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ và tăng cường giám sát cộng đồng. Khi các nguồn lực được huy động và sử dụng hiệu quả, chính sách dân tộc sẽ tạo động lực cho phát triển bền vững vùng đồng bào DTTS ở miền Trung - Tây Nguyên.

Tài liệu tham khảo

Báo Điện tử Chính phủ (2022). *Vi sao Bộ Chính trị lại ra Nghị quyết về Tây Nguyên? Những nội dung mới, ý tưởng mới, tinh thần mới của Nghị quyết số 23-NQ/TW là gì?*. Báo điện tử Chính phủ. <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/tong-bi-thu-vi-sao-luc-nay-bo-chinh-tri-lai-ra-nghi-quyet-ve-tay-nguyen-nhung-noi-dung-moi-y-tuong-moi-tinh-than-moi-cua-nghi-quyet-so-23-nq-tw-la-gi-119221014175505613.htm>.

Hạ Âu (2024). *Chương trình 1719 góp phần phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền Trung - Tây Nguyên*. <https://daibieunhandan.vn/chuong-trinh-1719-gop-phan-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-khu-vuc-mien-trung-tay-nguyen-10351513.html>.

Lưu Hương (2023). *Quyết tâm hoàn thành 100% Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*. Báo điện tử Chính phủ. <https://baochinhphu.vn/quyet-tam-hoan-thanh-100-chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia-vung-dong-bao-dan-toc-thieu-so-va-mien-nui-102230419190654178.htm>.

Minh Hiền (2025). *Điều chỉnh một số nội dung Chương trình phát triển KTXH vùng dân tộc thiểu số và miền núi*. Báo điện tử Chính phủ. Ngày đăng: 14/05/2025. <https://baochinhphu.vn/dieu-chinh-mot-so-noi-dung-chuong-trinh-phat-trien-ktxh-vung-dan-toc-thieu-so-va-mien-nui-102250514223103175.htm>.

Nguyễn Hoàng (2025). *Tích hợp 3 chương trình mục tiêu quốc gia: Bảo đảm mục tiêu, yêu cầu phải cao hơn, tốt hơn*. Báo điện tử Chính phủ. <https://baochinhphu.vn/tich-hop-3-chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia-bao-dam-muc-tieu-yeu-cau-phai-cao-hon-tot-hon-102251118111046701.htm>.

Nguyễn Văn Minh (2025). *Tạo nguồn cán bộ, công chức cấp xã người dân tộc thiểu số tại các tỉnh Tây Nguyên trong bối cảnh mới*. *Tạp chí Quản lý nhà nước*. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/06/05/tao-nguon-can-bo-cong-chuc-cap-xa-nguoi-dan-toc-thieu-so-tai-cac-tinh-tay-nguyen-trong-boi-can-hoi-moi/>.

Nhất Phong (2024). *Đẩy mạnh phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền Trung-Tây Nguyên*. Báo Thế giới và Việt Nam. <https://baoquocte.vn/day-manh-phat-trien-ben-vung-vung-dong-bao-dan-toc-thieu-so-mien-trung-tay-nguyen-293202.html>.

Sơn Hào (2025). *Khai thác tiềm năng, lợi thế vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi để thúc đẩy phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững*. Báo điện tử Chính phủ. <https://baochinhphu.vn/khai-thac-tiem-nang-loi-the-vung-dong-bao-dtts-mien-nui-de-thuc-day-phat-trien-kinh-te-giam-ngheo-ben-vung-102250411085016003.htm>.

Thông tấn xã Việt Nam (2024). *Công bố hiện trạng rừng 2023 vùng Tây Nguyên*. Infographics.vn. <https://infographics.vn/interactive-cong-bo-hien-trang-rung-2023-vung-tay-nguyen/210743.vna>.

Trung tâm Thông tin du lịch (2023). *Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên - Di sản văn hóa ngàn đời*. Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam. <https://vietnamtourism.gov.vn/post/54171>.